

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân – Nghề nghiệp: Hưu trí.

Và ông Thái Doãn Quỳnh - Nghề nghiệp: Bí thư huyện đoàn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn H – Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/3/2002; HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 Trường THPT Anh Sơn III, huyện A, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: Đang học lớp 12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngân Văn M; Con bà: Lang Thị X; Vợ; con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngân Văn B - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngân Văn K; con bà: Hà Thị H; Vợ; con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Trọng D – Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Bản Tờ, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn H:** Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Có mặt.

* **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngân Văn H:** Chị Lang Thị X – Sinh năm: 1981 (Mẹ đẻ bị cáo Ngân Văn H).

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An

* **Đại diện Trường THPT Anh Sơn III, huyện A, tỉnh Nghệ An:** Ông Nguyễn Phi H – Phó hiệu trưởng Trường THPT A III, huyện A, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/10/2019, Ngân Văn B đang ở nhà chuẩn bị đi Hà Nội thì nhận được điện thoại của Nguyễn Trọng D, nhờ B chở D từ xã Đ về nhà người thân, B đồng ý. Trong khoảng thời gian chờ đón D thì B có gọi điện cho Ngân Văn H nói cho H biết tý nữa đi đón D, khi nghe B nói vậy thì H nói lại với B *"tý nữa đón hẳn (D) anh lấy tiền giúp em"*, Vì trước đó B, H, D đi chơi với nhau, hết tiền tiêu nên H nhờ D cầm cố xe gắn máy, biển kiểm soát 37MA – 006.37 của H để lấy 1.000.000 đồng để tiêu xài chung và D hứa sẽ chuộc xe ra cho H. Tuy nhiên, sau đó nhiều lần H và B nói D chuộc xe cho H nhưng D chưa chuộc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì D xuống xe ở cây xăng B thuộc Thôn 2 xã Đ thì gọi điện cho B lên đón. Quá trình ngồi ăn đêm với nhau thì B nhắc lại với D về việc chuộc xe về cho H. Nghe B nói vậy D nói *"để vài bữa nữa em lấy xe ra cho"*, tuy nhiên B đã nghe D hứa hẹn nhiều cùng nội dung này nhưng không thực hiện. Vì vậy, B đã nhắn tin cho H với nội dung *"Hắn không có tiền, có điện thoại thôi, em có lấy thì xuống quán cháo mà lấy"*, H nhắn tin lại *"Công chỗ em khóa rồi, nhờ anh lấy hộ em với"*. B nhắn lại *"Ừ, để xem như thế nào đã"*.

Đến khoảng 1 giờ 30 phút, sáng ngày 08/10/2019 B chở D về nhà người thân của D tại Thôn 19/5 xã Đ, khi đến cây xăng nhà máy đường thì D thấy H đi ngược chiều hướng trên xuống. Sau đó B, D, H cùng dừng xe lại nói chuyện, H hỏi D *"Xe em thế nào rồi"*, D trả lời *"Mi cứ để đó vài bữa nữa anh lấy xe ra cho"* rồi D cho H 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để tiêu cá nhân và nói H với B chờ D một tý để D đón xe T lấy một số quần áo cá nhân, khi xe đến D đi lấy đồ. Quá trình đó H có nói với B bằng tiếng đồng bào dân tộc Thái với nội dung *"nhờ Bắc lấy điện thoại của D và H giả vờ đi về nhà trước"*. D lấy đồ xong thì đi lại nói chuyện với B, B lại trách D về việc D không lấy xe ra cho H. Ngồi nói chuyện một lúc, B giả vờ cần gọi điện cho người quen mà máy hết tiền nên mượn điện thoại của D để gọi, D đồng ý cho B mượn máy điện thoại của mình. Sau khi gọi xong B nói với D *"Điện*

thoại của mình giữ luôn, để tỷ thằng H đến lấy đi bán chuộc xe ra", rồi B bỏ điện thoại của D vào túi quần và lấy điện thoại của B ra gọi cho H "Em ở mô xuống chỗ cũ đi". Nghe B nói vậy D không đồng ý và yêu cầu B trả lại thì B nhảy vào đâm D, một tay B cầm cổ áo D, một tay lấy dao bấm trong túi quần ra kề vào mặt D và nói: "Mi hứa hẹn mấy lần rồi, đừng sống với anh em choa rứa". Lúc này, H đến thấy B đang dí dao vào cổ D, sau đó B bỏ dao vào túi quần và yêu cầu D ngồi xuống và lấy điện thoại ra nói với H "Điện thoại thằng D đây, em lấy đi bán mà chuộc xe ra", H cầm điện thoại thì D nói "em lấy điện thoại thì cho anh xin lại cái ốp điện thoại", H đưa máy cho D, khi D đang mở ốp thì B hỏi D "Mi lấy cái chi đó", nghe B hỏi D vậy nên H liền cướp cái điện thoại từ tay của D, rồi quay lưng lại mở ốp thấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bỏ phía sau ốp, nên H đã lấy bỏ vào túi quần (việc Hải lấy 1.000.000 đồng trong ốp điện thoại của D, B không biết) và H yêu cầu D đọc mật khẩu máy điện thoại sau đó H cầm điện thoại và số tiền 1.000.000 đồng vừa chiếm đoạt được của D đi về.

Lời khai của Ngân Văn B và Ngân Văn H khai nhận phù hợp với nội dung đơn trình báo sự việc của anh Nguyễn Trọng D và các tài liệu khác mà cơ quan CSĐT đã thu thập được.

Tang vật thu giữ gồm:

- Ngân Văn H giao nộp: 01 điện thoại iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, chi tiết máy không kiểm tra; 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại nhãn hiệu HTC, màu đen, máy đã qua sử dụng, chi tiết máy không kiểm tra

- Ngân Văn B giao nộp: 01 chiếc dao bấm dài 21cm màu đen, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, chi tiết máy không kiểm tra.

Tại biên bản định giá số 16 ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A. Kết luận, tài sản 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm định giá là 4.300.000 (Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 02/Ctr – VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Ngân Văn B về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Ngân Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Ngân Văn B.

Xử phạt: Ngân Văn B từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (Ngày 08/10/2019).

Áp dụng: Khoản 1 điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Ngân Văn H.

Xử phạt: Ngân Văn H từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu HTC, màu đen, loại máy Htc one E8 dual, số imel 35723006, máy đã qua sử dụng thu giữ của Ngân Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen, loại máy 105, số imel 359750/06/130196/6, máy đã qua sử dụng thu giữ của Ngân Văn B.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp (bấm) dài 21 cm, màu đen, dao sắc 01 cạnh, đầu nhọn, trên phần lưỡi dao có dòng chữ “XIEZI” đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn H trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo tiếp tục được đi học.

Bị cáo Ngân Văn H, người đại diện hợp pháp không có ý kiến gì và thống nhất quan điểm của người bào chữa.

Tại phiên tòa, đại diện Trường THPT A III có ý kiến: Bị cáo Ngân Văn H là học sinh lớp 12 của Trường. Nay bị cáo vi phạm pháp luật thì đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp. Vì bị cáo H là học sinh ngoan, tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường phát động, có hạnh kiểm loại khá và đạt danh hiệu học sinh tiên tiến học kỳ 1 năm học 2019 – 2020.

Tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của Ngân Văn H và đại diện Trường THPT A III thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có ai tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo nói: Hành vi của các bị cáo là phạm tội, các bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của người bị hại theo quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 08/10/2019, tại khu vực cây xăng Công ty Mía Đường S thuộc thôn 2, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An, do có sự bàn bạc trước đó với Ngân Văn H về việc lấy điện thoại của anh Nguyễn Trọng D để bán lấy tiền chuộc xe cho H. Nên Ngân Văn B đã có hành vi giả vờ mượn điện thoại hiệu Iphon 6 của anh Nguyễn Trọng D để gọi điện. Sau khi mượn được điện thoại của anh D, B nói: *"Điện thoại của mi tau giữ luôn, để tý thằng H đến lấy đi bán chuộc xe ra"*. Khi anh D đòi lại thì Ngân Văn B đã có hành vi dùng tay đâm vào mặt, vào đầu anh D và dùng dao bấm dí vào cổ đe dọa anh D: *"Mi sống với anh em choa chó vừa thôi"* để chiếm đoạt điện thoại của anh D. Trong lúc B đang dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt điện thoại của anh D thì Ngân Văn H cũng có mặt chứng kiến và nhận điện thoại do B cướp được của anh D. Sau đó, anh D xin lại ốp lưng điện thoại thì H cướp lại điện thoại và mở sau ốp lưng thấy có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên H đã chiếm đoạt luôn và bỏ vào túi quần đi về nhà.

Tại biên bản định giá số 16 ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, kết luận: 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm định giá là 4.300.000 (Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Ngân Văn B và Ngân Văn H đã có hành vi cướp tài sản của anh Nguyễn Trọng D.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngân Văn B đã phạm vào tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 bộ luật Hình sự. Còn hành vi của Ngân Văn H đã phạm vào tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 168 bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hại rất lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền nhân thân, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là rất táo bạo, trắng trợn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo đã bàn bạc chiếm

đoạt tài sản của người khác nhằm giải quyết mục đích của bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Đây là vụ án có hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, mỗi bị cáo thực hiện mỗi hành vi khác nhau. Nên cần đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Ngân Văn H, tuy là người chưa thành niên, năng lực hành vi dân sự còn hạn chế, nhưng là người khởi xướng. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội hôm nay cũng là do xuất phát từ việc bị cáo và đồng phạm và người bị hại đi chơi, không có tiền tiêu xài nên mới nhờ bị hại cầm cố xe để lấy tiền ăn tiêu, khi bị hại không lấy xe về cho bị cáo thì bị cáo đã nảy sinh ý định nhờ B lấy tài sản của bị hại để bán lấy tiền chuộc xe. Bị cáo là người khởi xướng, sử dụng hành vi tinh vi là trao đổi, bàn bạc với B bằng ngôn ngữ dân tộc để nhằm mục đích không cho người bị hại biết để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi bị cáo B đang dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt chiếc điện thoại thì bị cáo đã có mặt, bị cáo không ngăn chặn mà còn tiếp nhận ý chí, nhận điện thoại từ B vừa cướp được. Sau đó, bị cáo tiếp tục chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng do người bị hại cất dấu sau ốp lưng điện thoại. Hành vi của bị cáo rất đáng lên án nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Ngân Văn B, tuy là người lớn tuổi hơn, đủ năng lực hành vi dân sự, chỉ vì muốn giúp H chuộc xe về, bị cáo đã nghe theo sự bàn bạc của H để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, dùng hung khí đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc người bị hại, làm cho bị hại hoảng sợ không giám đòi lại tài sản để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo cũng đáng lên án và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

* Về tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo Ngân Văn B đã tác động và cùng Ngân Văn H tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả trả lại tài sản chiếm đoạt cho người bị hại. Ngoài ra, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ngân Văn B. Nên bị cáo Ngân Văn B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Ngân Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

* Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Bên cạnh đó, trong vụ án này có một phần lỗi củ người bị hại. Vì vậy nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với Ngân Văn B cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Do Ngân Văn H là người chưa thành niên phạm tội, cũng chỉ vì mục đích chuộc xe về mà bị cáo đã thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại để giải quyết nhu cầu bản thân. Hiện tại bị cáo đang là học sinh lớp 11 Trường THPT A III, là học sinh cuối cấp, quá trình học tập tại trường bị cáo luôn chấp hành tốt các nội quy, quy định của nhà trường, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao do nhà trường phát động. Học kỳ 1 năm học 2019 – 2020 Ngân Văn H đạt danh hiệu học sinh tiên tiến. Nên cần xem xét, tạo cơ hội cho bị cáo được tiếp tục theo học hết chương trình THPT. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại Trường học có kỷ cương giáo dục.

Do các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét nghề nghiệp của bị cáo Ngân Văn B là lao động tự do, thu nhập thấp, hơn nữa bị cáo không có tài sản riêng gì nên cần miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Đối với bị cáo Ngân Văn H, là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là anh Nguyễn Trọng D vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra anh Nguyễn Trọng D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về vật chứng*: - Đối với 01 điện thoại iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, và 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là của anh Nguyễn Trọng D nên trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu HTC, màu đen, loại máy Htc one E8 dual, số imel 35723006, máy đã qua sử dụng thu giữ của Ngân Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen, loại máy 105, số imel 359750/06/130196/6, máy đã qua sử dụng thu giữ của Ngân Văn B là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc dao bấm dài 21cm màu đen, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn của Ngân Văn B là công cụ, phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Ngân Văn B, Ngân Văn H phạm tội: “Cướp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngân Văn B.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn B 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 08/10/2019).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngân Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn H 24 (Hai tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/02/2020).

Giao bị cáo Ngân Văn H cho Trường THPT A III, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Trường THPT A III, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự).

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2/ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu HTC, màu đen, loại máy Htc one E8 dual, số imel 35723006, máy đã qua sử dụng thu giữ của Ngân Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen, loại máy 105, số imel 359750/06/130196/6, máy đã qua sử dụng thu giữ của Ngân Văn B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp (bấm) dài 21 cm, màu đen, dao sắc 01 cạnh, đầu nhọn, trên phần lưỡi dao có dòng chữ “XIEZI” đã qua sử dụng thu giữ của Ngân Văn B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A ngày 10/01/2020).

3/Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Ngân Văn B, Ngân Văn H phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí HSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa, người đại diện
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

